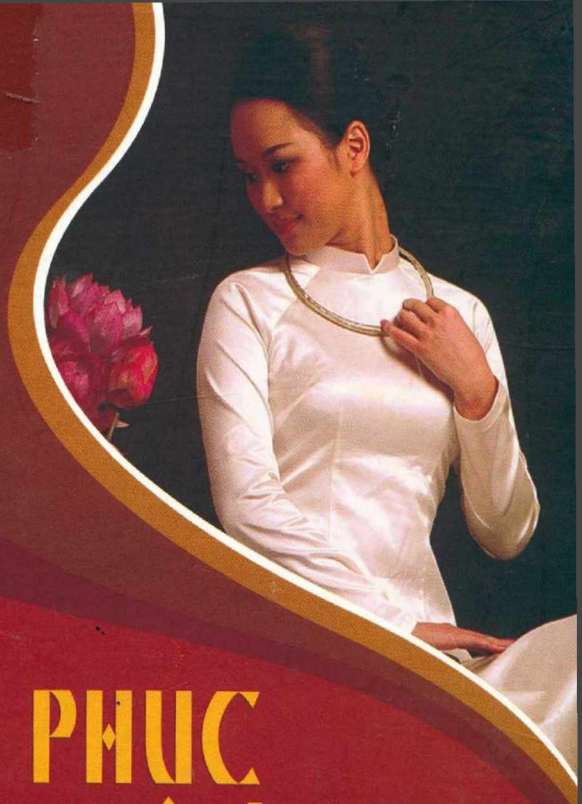




CK.0000067149



TRANG PHỤC TRUYỀN THỐNG CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM

Sách tặng

YÊN
EU



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

**TRANG PHỤC TRUYỀN THỐNG
CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM**

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Ngô Đức Thịnh

Trang phục truyền thống các dân tộc Việt Nam / Ngô Đức Thịnh. -
H. : Khoa học xã hội, 2014. - 240tr. ; 24cm

1. Trang phục truyền thống 2. Dân tộc 3. Việt Nam

391.009597 - dc23

KXF0037p-CIP

NGÔ ĐỨC THỊNH

**TRANG PHỤC TRUYỀN THỐNG
CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM**

**NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
HÀ NỘI - 2014**

CHƯƠNG MỞ

TRANG PHỤC - BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN TỘC

Thông thường, người ta hiểu dân tộc là một cộng đồng người sinh sống trên một vùng đất nào đó, có những đặc trưng về kinh tế, văn hóa, tiếng nói và tâm lý, trong đó, văn hóa, tiếng nói là cái nổi rõ, dễ nhận biết hơn cả.

Nói tới văn hóa dân tộc là nói tới một lĩnh vực thật phong phú và đa dạng, từ miếng ăn, quần áo mặc, nếp nhà ở, cách thức làm ăn, đi lại, vui chơi, ca hát, hội hè, thờ cúng, tang ma, cưới xin... Người ta thường hay nói tới bản lĩnh và bản sắc dân tộc. Bản lĩnh tức là sức sống, sức vươn lên của dân tộc trong quá trình lịch sử, còn bản sắc là biểu hiện muôn màu muôn sắc của bản lĩnh ra ngoài thành sắc thái, đặc trưng, đánh vẻ riêng, phân biệt dân tộc này với dân tộc khác.

Lẽ dĩ nhiên, bản sắc văn hóa dân tộc được biểu hiện ở mọi khía cạnh của đời sống vật chất và tinh thần của con người. Tuy nhiên, tùy theo từng lĩnh vực văn hóa, bản sắc dân tộc ẩn tàng bên trong hay lộ rõ ra bên ngoài. Trong trường kỳ lịch sử, do tiếp xúc và giao lưu với các dân tộc láng giềng, có lĩnh vực văn hóa biến đổi nhiều, giữ lại đôi nét sắc thái riêng của mình, nhưng ngược lại, có lĩnh vực văn hóa lại bảo lưu khá bền chặt, có lúc, có nơi hầu như nguyên vẹn. Có thể nói, trong văn hóa dân tộc, trang phục, đặc biệt là trang phục phụ nữ, là cái mà ở đó bản sắc dân tộc biểu hiện rõ rệt, thường xuyên và lâu bền nhất.

*
* *

Tùy theo từng điều kiện môi trường tự nhiên nhất định, con người dùng vỏ cây, gai, đay, tơ... dệt thành quần áo mặc, không chỉ để bảo vệ cơ thể, chống lại những điều kiện bất lợi của môi trường, mà ngay từ nguyên thủy, trang phục còn là vật trang trí, làm đẹp cho cơ thể. Do vậy, ở loại vật dụng thường xuyên như áo quần ấy, mỗi dân tộc thường có những cách thức may, trang trí riêng, thể hiện tâm lý, truyền thống thẩm mỹ của mình, có ý thức rõ rệt là thông qua quần áo phân biệt mình với các dân tộc khác. Do vậy, ở mỗi dân tộc sớm có quy cách riêng về ăn mặc, phù hợp với giới tính, lứa tuổi, địa vị xã hội..., có khi rất nghiêm ngặt khiến mọi người phải nhất nhất tuân theo. Rất xác đáng khi một nhà nghiên cứu văn hóa nói rằng, trong xã hội tiền công nghiệp, quần áo mặc trên người là cách làm cho mọi người biết rõ tôi là người dân tộc nào, vùng nào, theo tôn giáo gì, địa vị xã hội ra sao.

Hơn thế nữa, ở hầu hết các dân tộc trên hành tinh này, trang phục vốn là và còn là sáng tạo văn hóa của phụ nữ. Từ việc tìm kiếm, trồng trọt để tạo ra nguyên liệu, đến chế biến, làm sợi, dệt vải, may cắt, thêu thùa... hầu như là công việc "thiên tính" của phụ nữ. Những người chị, người vợ, người mẹ có thể hoàn toàn tự hào, trong kho tàng vô cùng phong phú của văn hóa nhân loại, có nhiều phần mà trang phục chỉ là một khía cạnh, là công hiến chính của bàn tay, trí tuệ của phụ nữ.

Với ý nghĩa rộng nhất của khái niệm "cái đẹp", thì phụ nữ chính là những người biểu hiện trọn vẹn của khái niệm này. Trong ăn mặc của bất cứ dân tộc nào, dù có ở trình độ lạc hậu hay đã đạt tới văn minh, phụ nữ bao giờ cũng đẹp nhất. Họ là người tạo ra đồng thời cũng là người có ý thức và biết làm đẹp cho chính mình. Trong việc tạo ra và sử dụng trang phục, người phụ nữ có ý thức về cái đẹp của riêng mình, hơn thế nữa, trong xã hội truyền thống, phụ nữ ít giao tiếp với bên ngoài, ít đi lại các vùng xa như nam giới, nên họ giữ lại lâu bền nhất sắc thái dân tộc thông qua quần áo cũng như các sinh hoạt văn hóa khác.

Bởi vì, hoàn toàn có thể nói rằng, trang phục chính là một trong những sắc thái nổi bật nhất của văn hóa dân tộc. Tuy nhiên bản sắc văn hóa dân tộc không phải là cái gì nhất thành bất biến, mà là "nhất thành vạn biến". Biến đổi không ngừng tùy theo từng hoàn cảnh lịch sử cụ thể, nhưng vẫn giữ cái cốt cách, cái nền tảng ban đầu, đó chính là quy luật kết hợp truyền thống và đổi mới của văn hóa, của trang phục.

*
* *

Ở nước ta, có 54 dân tộc anh em cùng chung sống, trong đó người Kinh chiếm số đông hơn cả, ở đồng bằng và đô thị, còn 53 dân tộc ít người khác còn lại, phần lớn sinh sống ở miền núi. Các dân tộc ở nước ta, đông người cũng như ít người, hiếm khi mỗi dân tộc sống tách biệt ở một vùng riêng, mà thường hòa trộn, đan cài nhau. Đến chợ phiên của một huyện vùng núi, ta thường gặp những người thuộc hàng chục dân tộc với cách thức ăn mặc khác nhau. Thậm chí, ngày nay, ngày càng có nhiều gia đình mẹ chồng và con dâu có kiểu trang phục riêng của dân tộc mình. Nếu ví đất nước ta như một vườn hoa nhiều dân tộc, thì 54 bộ trang phục giống như 54 bông hoa với dáng vẻ, màu sắc khác nhau, góp phần làm cho vườn hoa tỏa trăm hương, khoe ngàn sắc.

Nói 54 dân tộc. 54 hồ y phục là cốt cho ta một ý niệm về sự giàu có màu sắc trang phục đó thôi, chứ thực ra có khi một bông hoa lạ chứa đựng, dung hòa nhiều hương sắc, một bộ trang phục mà biến hóa nhiều về tùy theo mỗi địa phương. Ví như, chiếc áo dài của cô gái Kinh, mà ít nhất đã có ba kiểu dạng Bắc, Trung, Nam; có bộ nữ phục của người Dao, người Mông, thì mỗi nhóm, mỗi địa phương mỗi khác, giữa chúng có cốt cách chung, nhưng vẫn mang dáng vẻ riêng của mỗi nhóm người, địa phương. Trong khá nhiều trường hợp, tên gọi của dân tộc, nhất là các nhóm địa phương, thường phân biệt theo kiểu cách hay màu sắc của y phục, trang phục, như Thái Trắng, Thái Đen, Tày Sừa khao (Tày áo trắng), Dao Tiền (dùng tiền bạc trắng gắn lên áo)...

Tính đa dạng và phong phú của trang phục các dân tộc còn do những ảnh hưởng, giao tiếp với các nước, các dân tộc láng giềng. Ví như, nhiều dân tộc cư trú suốt dải biên giới Việt - Lào, như Thái, Khomú, Bru... tiếp thu nhiều ảnh hưởng trang phục Lào, còn dân tộc ở dọc biên giới phía Bắc giáp Trung Quốc, thì tiếp thu ảnh hưởng trang phục của dân tộc có nguồn gốc Đông Á và Trung Á. Người Chăm, Khome ở phía Nam tiếp thu kiểu quần áo của các dân tộc ở Mã Lai, Indônêxia... Trang phục Kinh ở phía Nam chịu ảnh hưởng của trang phục Khome...

Tuy nhiên, thông qua sự đa dạng, muôn vẻ dân tộc, địa phương ta vẫn thấy ở chúng những nét chung, gần gũi, thể hiện qua từng nhóm dân tộc, từng vùng.

Các dân tộc thuộc nhóm Việt - Mường, như Việt, Mường, Thổ, Chứt, sinh sống trong các đồng bằng châu thổ lớn, duyên hải và thung lũng vùng núi phía Bắc và Bắc Trung Bộ. Đây là những di duệ trực tiếp của người Việt thời cổ Hùng Vương, do vậy, giữa họ có nhiều nét tương đồng về ăn mặc. Nam giới mặc quần với áo ngắn, phụ nữ mặc váy, mãi sau này, trước nhất ở thành thị, sau nữa là nông thôn mới chuyển sang mặc quần. Phụ nữ mặc áo cánh xẻ ngực, ít khi cài cúc, để hở yếm ở trong. Áo choàng mặc ngoài là kiểu áo tú thân, không cài cúc mà thường để buông hay thắt vạt... Trong các dân tộc thuộc nhóm này, người Mường giữ lại nhiều cốt cách ăn mặc truyền thống, còn ở người Kinh, trang phục đã biến đổi khá nhiều.

Các dân tộc thuộc nhóm Tày - Thái, như Tày, Thái, Nùng, Sán Chay, Lự..., trong đó có hai dân tộc tiêu biểu là người Tày ở Việt Bắc và người Thái ở Tây Bắc. Trong nhóm này dân tộc Tày, Nùng, Sán Chay, Giáy cư trú ở Việt Bắc, trang phục ngoài những đặc trưng truyền thống, còn thấy nhiều ảnh hưởng của các dân tộc phía Bắc, như kiểu áo xẻ cài khuy nách, quần, xà cạp, tạp dề... còn người Thái và các dân tộc ở Tây Bắc thì bảo lưu khá bền chắc những đặc trưng truyền thống trang phục dân tộc mình.

Trang phục các dân tộc nhóm Mông - Dao (gồm Mông, Dao, Pà Thèn) rất đa dạng về sắc thái, mang nhiều đặc trưng độc đáo,

như kiểu váy xếp nếp trang trí nhiều hoa văn, áo xẻ và cài khuy nách, áo dài mặc ngoài thêm, vẽ sáp ong, chắp vải màu, các loại mũ, khăn, tóc tết dài, xà cạp quấn chân, tạp dề... Trong các dân tộc này, trang phục người Mông giữ lại những nét đặc trưng lâu bền nhất.

Các dân tộc nhóm Tạng - Miến sinh sống rải rác dọc rẻo biên giới Việt - Trung, như Hà Nhì, Lô Lô, Phù Lá, La Hù, Cống, Si La. Trang phục các dân tộc thuộc nhóm này với nhiều sắc thái địa phương, dân tộc khác nhau, nhưng vẫn thể hiện dáng vẻ chung qua kiểu loại quần áo, như kết hợp giữa áo trong ở sắc thái trang trí phong phú trên quần áo, váy, khăn, mũ, màu sắc sặc sỡ, kết hợp kỹ thuật thêu, chắp vải, vẽ màu, ghép miếng kim loại, hạt cườm...

Các dân tộc Nam Á và Nam Đảo sinh sống ở vùng núi Tây Bắc, dọc Trường Sơn và Tây Nguyên, mang sắc thái trang phục các dân tộc vùng nóng ẩm phía Nam, đơn giản, màu sắc đậm, giữ lại nhiều nét cổ xưa. Ở Tây Bắc, sinh sống cạnh người Thái, trang phục các dân tộc Khơ Mú, Mảng, La Ha, Kháng, O Đu, Xinh Mun... thường tiếp thu nhiều ảnh hưởng y phục Thái. Trang phục các dân tộc Nam Á và Nam Đảo ở Tây Nguyên mang nhiều sắc thái độc đáo với kiểu váy mảnh, không khâu kín, áo ngắn chui đầu, tấm chòng. Trong các dân tộc này, trang phục dân tộc Chăm và Khome có nhiều nét biến đổi do từ lâu tiếp xúc và giao lưu với các dân tộc, các nước láng giềng.

Về bản chất, trang phục của dân tộc ở Việt Nam, thể hiện những đặc trưng của trang phục cư dân vùng nhiệt đới nóng ẩm phương Nam. Đó là vùng mà vải mặc dệt từ các loại sợi, vỏ cây và sau này là bông, áo quần không phong phú về kiểu loại, ít có sự khác biệt giữa trang phục nam và nữ, màu sắc và trang trí giản dị. Kiểu loại thường là váy, khố, áo ngắn xẻ ngực, yếm, không có áo da, lông, dùng áo toại, nón tránh mưa, nắng, đi chân đất, sau mới dùng guốc dép. Trang sức thường là nhuộm răng, ăn trầu, xăm mình, cưa răng, bịt răng... Với cư dân vùng phía Bắc, nơi ảnh hưởng trực tiếp gió mùa, có mùa lạnh, sớm giao tiếp, ảnh hưởng cư dân vùng Đông

và Trung Á, nên tiếp thu những ảnh hưởng trang phục cư dân phía Bắc, nhất là quần áo mùa đông, do vậy, vùng này mang tính chuyển tiếp rõ rệt giữa trang phục phương Nam và phương Bắc.

*
* *

Có được diện mạo trang phục như ngày nay, các dân tộc nước ta trải qua các quá trình hình thành và cải biến không ngừng, cùng với quá trình phát triển kinh tế, xã hội và văn hóa. Phần sau chúng tôi thử phác họa những nét chính của quá trình biến đổi của trang phục các dân tộc nước ta từ xưa tới ngày nay.